

ĐỖ THANH NHÂN - ĐÔNG SƠN- ĐẠI TƯỚNG QUÂN

Nguyễn Văn Thủy¹

1. Những tư liệu triều Nguyễn nói về nhân vật Đỗ Thanh Nhân

Theo *Từ điển Nhân vật lịch sử Việt Nam*, Đỗ Thành Nhân là một võ tướng thời các chúa Nguyễn sáng nghiệp. Cùng Võ Tánh, Châu Văn Tiếp được dân gian xưng tụng là “Gia Định tam hùng.”² Ông người huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên không rõ năm sinh, là một võ tướng phò Chúa Nguyễn Phúc Thuần (cha Nguyễn Phúc Ánh), từ Huế chạy vào Gia Định, khi Huế bị quân Trịnh đánh chiếm năm 1775.³ Chúa Nguyễn Phúc Thuần chạy về vùng Trấn Biên đã liên tiếp bị quân Tây Sơn tấn công; Đỗ Thanh Nhân về Ba Giồng thuộc địa hạt trấn Định Tường (nay là tỉnh Tiền Giang) xây dựng nghĩa quân Đông Sơn đánh chiếm lại Gia Định, đón Nguyễn Phúc Thuần về lại và phong Đỗ Thanh Nhân là Ngoại hữu Phương Quận công. “Trong cuộc binh biến năm Bính Thân (1776), Ngoại hữu Phương Quận công (Đỗ Thanh Nhân) đem nghĩa quân Đông Sơn thu phục được Gia Định.”⁴

Trong *Gia Định Thành thông chí* được Trịnh Hoài Đức chép vào đầu thế kỷ XIX (1820-1820) ghi về quân Đông Sơn của Đỗ Thanh Nhân có sự tranh chấp giữa quân tướng Đông Sơn với quân tướng Lý-Tài ở khu vực đồn Dầu-Một; quân Lý-Tài chiếm huyện Bình An, hoành hành cướp phá, giết người dã man, dữ tợn thái quá, không đâu sánh kịp. (tháng 6 năm Bính Thân-1776).⁵ Sự mâu thuẫn giữa Lý Tài và Đỗ Thanh Nhân dẫn đến Lý Tài ép Nguyễn Phúc Thuần phải nhường ngôi cho Nguyễn Phúc Dương (Mục Dương). Đến mùa Đông năm Bính Thân (1776), Đông Cung Nguyễn Phúc Dương từ Quy Nhơn chạy vào vùng Gia Định,

¹ Khoa Khoa học XHNV, Trường Đại học Thủ Dầu Một.

² Nguyễn Q. Thắng- Nguyễn Bá Thế (1991), *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb KHXH, tr.204.

³ Nguyễn Khắc Thuần, *Việt sử giai thoại*, tập 8, Nhà xuất bản Giáo Dục, tr.67.

⁴ Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia định thành thông chí* (Địa chí vùng Nam Bộ đầu thế kỷ XIX), Phạm Hoàng Quân dịch, chú và khảo chứng, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, tr.81.

⁵ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, tập thượng quyển I, II và VI*, tr.52, 117.

Lý Tài nhân cơ hội đó tôn Đông Cung lên làm Tân Chính Vương. “Lý tướng quân sai 4 thuộc tướng là: Tân, Hồ, Hiền, Nam đem quân xuống bến Nghé rước Mực Vương về đồn Dầu Một. Khi ấy binh tướng Đông Sơn của Đỗ Thanh Nhân bỏ chạy xuống Ba Giồng đồn trú...”⁶ Tháng ba năm Đinh Dậu (1777), Tây Sơn Nguyễn Huệ đưa quân vào đánh, Lý Tài thua trận chạy về Ba Giồng thì bị quân Đông Sơn bắt giết. Duệ Tông Nguyễn Phúc Thuần và Mực Vương đều bị quân Tây Sơn bắt và bị sát hại. Từ đó Đỗ Thanh Nhân dóc lòng phò tá Nguyễn Ánh, khi đó Nguyễn Ánh mới 15 tuổi (sinh 1762). Sự tranh chấp, mâu thuẫn giữa Lý Tài và Đỗ Thanh Nhân, có thể là một trong nhiều nguyên nhân sâu xa dẫn đến cái chết của Đỗ Thanh Nhân sau này.

Mùa Đông năm Đinh Dậu (1777), Nguyễn Ánh từ Long Xuyên lên, Đỗ Thanh Nhân đem quân Đông Sơn đi đón giá và làm tờ hịch kêu gọi các đạo quân về giúp, nhờ đó mà phá được giặc Long Hồ và tiến thẳng về Gia Định. Đỗ Thanh Nhân có công đánh chiếm thành Gia Định từ tay Tây Sơn, được Chúa phong chức Ngoại Hữu Chuông Doanh, Tước Phụng Quận Công. “Tháng giêng năm Mậu tuất 1778 thân phục được Gia Định liền phong cho Đỗ Thanh Nhân là Phương Quận công chức Phụ chánh Thượng tướng công, rồi Phương cậy có công lớn, kiêu căng thất lễ, sắp sửa phản lại, vì thế đêm ngày 23 tháng 3 năm Tân sửu (1781) bị vua giết chết.”⁷ Những thân tín của Đỗ Thanh Nhân như Võ Nhân, Đỗ Bảng đều bị truy đuổi hoặc bị giết.

Tất cả sử sách và tài liệu chính thống của nhà Nguyễn đều chép về hành trạng nhân vật Đỗ Thanh Nhân rất giống nhau.

2. Những câu chuyện dân gian về nhân vật Đỗ Thanh Nhân

⁶ Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia định thành thông chí* (Địa chí vùng Nam Bộ đầu thế kỷ XIX), Phạm Hoàng Quân dịch, chú và khảo chứng, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, tr.82.

⁷ Trịnh Hoài Đức, *Gia định thành thông chí*, tập thượng quyền I và II, Nha văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Xuất bản 1972, tr53-54.

Đỗ Thanh Nhân, đi theo Nguyễn Phúc Thuần (Duệ Tông) từ năm 1765, giữ chức Hữu đội trưởng (một quan võ cấp thấp), vào Gia Định năm 1775. Thời gian ở Gia Định, lực lượng của ông đã từng hoạt động trên một địa bàn rộng lớn thuộc khu vực sông Đồng Nai ra đến biển, khai khẩn đất đai, khai thác gỗ rừng, tạo dựng làng mạc, trại ấp...chủ yếu trên địa bàn Trấn Biên thời ấy.⁸

Theo *Từ điển Nhân vật lịch sử Việt Nam*, Đỗ Thanh Nhân là một võ tướng thời các chúa Nguyễn sáng nghiệp...Tính ông cương trực, khí khái nên bị ganh ghét. Nhân vụ ông giết Tri Huyện Đặng Hữu Tâm (X.Đặng Hữu Tâm), Chuồng Cơ Huỳnh Thiên Lộc gièm với Nguyễn Ánh rằng ông lộng quyền, sau này sẽ khó trị. Do đó ông bị Nguyễn Ánh giết ngày 23-3 năm Ất Sửu 1781. Thuộc hạ ông là Võ Nhân và Đỗ Bảng chôn cất ông xong, rút quân Đông Sơn về đất cũ Ba Giồng, không phục Nguyễn Ánh nữa, bắt được Huỳnh Thiên Lộc giết đi trả thù cho chủ tướng.”⁹ Như vậy khi Đỗ Thanh Nhân bị giết chết thì được quân Đông Sơn bí mật chôn cất ở khu vực Trấn Biên và có thể không được ghi tên cụ thể.

Trong sách *Sơ khảo “Về tín ngưỡng, lễ hội dân gian và truyền thống tỉnh Bình Dương.”* Trong phần viết về đình làng, có viết về ngôi đình Vĩnh Lợi (thuộc ấp 3, xã Vĩnh Tân, huyện Bắc Tân Uyên) có thờ ông “Đại Chúa Tướng”.¹⁰ Không biết ông Đại Chúa Tướng được thờ ở đình Vĩnh Lợi- Nơi từng là khu Rừng Vĩnh Lợi, là căn cứ cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ có mối liên hệ nào về Đông Sơn Đại Tướng Quân Đỗ Thanh Nhân không? Trong việc khai thác gỗ tốt để đóng thuyền chiến, dù gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm Đỗ Thanh Nhân chỉ huy binh sĩ đón cho được, người nào né tránh thì xử theo quân

⁸ Tư liệu của bà Huỳnh Thị Đệ (2003), cháu ngoại 5, 6 đời của họ Đỗ, đã đổi sang họ Trần từ sau khi Đỗ Thanh Nhân bị Nguyễn Ánh giết hại.

⁹ Nguyễn Q. Thắng- Nguyễn Bá Thế (1991), *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb KHXH, tr.204.

¹⁰ *Sở Văn hóa-Thông tin Bình Dương* (1988), *Sơ khảo Về tín ngưỡng, lễ hội dân gian và truyền thống tỉnh Bình Dương*, Xí nghiệp in tỉnh Bình Dương, tr.29.

pháp. “Từ đó được rất nhiều gỗ, Thanh Nhân mới sáng chế thuyền chiến bánh lái dài để đi đường biển yên ổn...”¹¹

Tiếp trong phần Miếu thờ các danh nhân địa phương có ghi như sau: “Miếu Đỗ Hiệp Trán (miếu ông Lớn), miếu thờ quan Hiệp Trán họ Đỗ, bên cạnh có ngôi mộ của ông?”. Miếu nằm bên đường Phạm Ngũ Lão, phường Hiệp Thành-Thành phố Thủ Dầu Một. Hiệp Trán là Phó Tổng Trán hoặc Phó Trán Thủ thời Gia Long.¹² Không có lẽ là Phó Thủ (đồn) Dầu Một, như trong Gia định thành thông chí ghi 1776, khi quân Lý Tài kéo về đồn Dầu Một, thì quân Đông Sơn của Đỗ Thanh Nhân bỏ chạy về Ba Giồng (Tiền Giang).

3. Ngôi mộ cổ “Ông lớn Đỗ Hiệp Trán” ở đường Phạm Ngũ Lão, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, có liên quan gì đến Đỗ Thanh Nhân.

Ngôi mộ cổ tọa lạc ở lưng chừng dốc của đường Phạm Ngũ Lão, phường Hiệp Thành, nằm gọn trong khuôn viên có diện tích gần 200m². Trong bộ khu mộ có một ngôi miếu có thờ linh vị ghi hàng chữ Hán mang tên ông Đỗ Hiệp Trán¹³, một am thờ và ngôi mộ cổ đặt nằm bên cạnh một ngôi nhà gỗ, nền lát gạch dùng làm nơi hành lễ, cúng tế. Xung quanh ngôi mộ có hàng rào bao bọc và cổng ra vào.

Ngôi mộ được đặt ở nơi có phong thủy tốt “đầu gối thiên sơn, chân đạp vạn thủy”. Đây là nơi có thể đất tốt, cao ráo luôn được người xưa chọn đặt mồ mả. Ngôi mộ có chiều dài 6m, rộng 3m, cao 0,9m được xây bằng vôi, cát, xi măng,

¹¹ Trịnh Hoài Đức (2019), *Gia định thành thông chí* (Địa chí vùng Nam Bộ đầu thế kỷ XIX), Phạm Hoàng Quân dịch, chú và khảo chứng, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, tr.524.

¹² Sở Văn hóa-Thông tin Bình Dương (1988), *Sơ khảo Về tín ngưỡng, lễ hội dân gian và truyền thống tỉnh Bình Dương*, Xí nghiệp in tỉnh Bình Dương.

¹³ Tên này có thể không phải là tên thật của ông, mà do nhân dân ngưỡng mộ công đức ông mà tôn lên một danh hiệu.

lát gạch men. Đây là ngôi mộ được xây dựng bề thế, không có tên cụ thể mà ghi “Đỗ Hiệp Trán” và trong nội văn bia có nhiều thuận uất? Nên trong dân gian truyền tụng có thể là của Đỗ Thanh Nhân.

Riêng về phần bia mộ vì trải qua thời gian, nên bị hư hại đã được giữ nguyên, nhân dân xây một tấm bia mới nằm kế bên bia cũ. Bia mới cao 1m1, rộng 3m3 được xây bằng gạch, mặt bia ốp đá grannit được khắc chữ Hán gồm 78 chữ, với nội dung được phiên âm và dịch nghĩa như sau:

Phiên âm:

Hữu tử thân thê, tư phụ mẫu

Tư phụ mẫu hề, phụ mẫu hà quy.

Tử dục dưỡng hề, thân dĩ một

Thọ dục tịnh hề, phong áng xúy.

Ngã tâm thông thích hề, một hà hy.

Càn khôn thống trịnh hề, càn khôn lão

Hoa chi linh lạc hề, đa cảm khái

Đa cảm khái hề, thị tâm niên niên.

Tạm dịch:

Thân này riêng của mẹ cha

Hình hài còn đó người đã về đâu.

Muốn nuôi cha mẹ được nào?

Song thân đã mất, con sao muốn nào

Cây muốn lặng, gió chẳng dừng

Lòng con đau tiếc, tiếc thương nào dễ nguôi

Con đau buồn mất ít gì

Đất trời thương tiếc già vì tiếc thương

Sầu thương con mãi cảm thương giận mình

Càng thương càng cảm thương tình

Con dặn lòng mình thương nhớ hằng năm.

Ngôi mộ này là ngôi mộ cổ, được nhân dân xung quanh thờ phụng vì rất linh thiêng. Trước đây ngôi mộ được xây dựng theo lối kiến trúc của người Việt. Trải qua thời gian ngôi mộ bị hư hại, vào năm 1968, nhân dân bá tánh đã sửa chữa lại và đến năm 1994, tiếp tục được sửa lại lần nữa. Đến ngày nay ngôi mộ trông rất khang trang và ngày càng được mọi người tín ngưỡng tôn thờ, vào ngày 08, 09 tháng giêng âm lịch hàng năm nhân dân tổ chức lễ cúng, ngày 16 tháng 9 âm lịch hàng năm thì tổ chức cúng giỗ ông lớn Đỗ Hiệp Trán.

Dù ngôi mộ của ai, nhưng nhất định là người có công khai phá, bảo vệ vùng đất Bình Dương ngày xưa nên được nhân dân tôn thờ đến ngày nay. Chúng ta phải tiếp tục giữ gìn và phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn của cha ông để lại./.